

DỰ THẢO
Ngày 22/9/2026

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TRƯỜNG HỢP THẨM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM III LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG VÀ NHÓM IV ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP KHÔNG PHẢI THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết quy định trường hợp thẩm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn thành phố. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Thành phố Đồng Nai đang triển khai nhiều dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, công trình, dự án quan trọng, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình phòng, chống thiên tai và các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặt ra yêu cầu bảo đảm nguồn vật liệu xây dựng, trong đó có khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản nhóm IV.

Tại điểm e khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định các trường hợp khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị quyết được xây dựng nhằm xác định cụ thể phạm vi, đối tượng và điều kiện áp dụng cơ chế nêu trên; góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục về đất đai đối với các trường hợp thuộc phạm vi áp dụng,

bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ các công trình, dự án trên địa bàn thành phố, đồng thời bảo đảm không làm giảm trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Việc đánh giá nhằm rà soát các quy định của dự thảo Nghị quyết về thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới và thực hiện chính sách dân tộc; bảo đảm các quy định của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật, có tính cần thiết, hợp lý, khả thi và không làm phát sinh thủ tục hành chính, yêu cầu hoặc điều kiện không cần thiết.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính mới; không sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính hiện hành.

Dự thảo Nghị quyết quy định trường hợp khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, nhóm IV không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Quy định này theo hướng loại bỏ yêu cầu thực hiện các thủ tục về đất đai nêu trên đối với các trường hợp thuộc phạm vi áp dụng, góp phần giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

Việc xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai không được hiểu là miễn hoặc giảm nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân.

Các quy định về trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan được thiết kế theo hướng không hình thành thủ tục hành chính mới thay thế cho thủ tục cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã được loại bỏ; không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc điều kiện đối với tổ chức, cá nhân ngoài các điều kiện, hồ sơ theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản, đất đai, bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

Do dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính mới, không sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính hiện hành nên không đặt ra yêu cầu lập biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính và tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính kèm theo.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị quyết không quy định nội dung phân quyền, phân cấp.

Các quy định về trách nhiệm của cơ quan tham mưu cấp phép khoáng sản, cơ quan quản lý đất đai, cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết chỉ nhằm xác định trách nhiệm phối hợp, trao đổi và xử lý thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, không làm thay đổi, chuyển giao hoặc xác lập thẩm quyền quản lý nhà nước mới giữa các cơ quan, cấp chính quyền.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết không quy định chính sách, cơ chế hoặc yêu cầu riêng về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản, vị trí, diện tích, ranh giới khu vực khai thác và các thông tin có liên quan được các cơ quan nhà nước quản lý, trao đổi, khai thác theo hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phương thức quản lý hiện hành; dự thảo Nghị quyết không đặt ra yêu cầu đầu tư hạ tầng, nhân lực hoặc nguồn lực riêng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Nghị quyết không quy định quyền, nghĩa vụ, điều kiện áp dụng hoặc cơ chế hưởng lợi khác nhau giữa nam và nữ. Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết được áp dụng theo cùng điều kiện, tiêu chí, không phân biệt giới tính; không làm ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi giới. Do đó, dự thảo Nghị quyết không tạo ra tác động khác biệt về giới và không đặt ra yêu cầu về cơ chế, nguồn lực riêng để bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Nghị quyết không quy định chính sách, cơ chế hoặc điều kiện áp dụng riêng đối với dân tộc thiểu số; không hạn chế quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thuộc các dân tộc và không đặt ra sự phân biệt trong tiếp cận, thực hiện chính sách.

III. PHỤ LỤC: Không có.